TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH LIÊM** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 7 - 2019
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Xuân Luyện;

2. Ông Hoàng Đức Cường.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức Tr - sinh năm 1978; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn CĐ, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Th - sinh năm 1984; nơi ĐKHKTT: Đội 4, xã PS, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú cuối cùng: Thôn CĐ, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Đức Tr trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị Thanh Th kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam ngày 16/9/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do chị Th cho rằng anh không có con, nên đã bỏ nhà đi không để lại tin tức gì cho gia đình, người thân từ tháng 10/2010. Anh và gia đình đã có nhiều biện pháp tìm kiếm thông tin nhưng

không có kết quả. Vì vậy, anh đã làm thủ tục yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thị Thanh Th mất tích. Ngày 30/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-VDS và tuyên bố chị Nguyễn Thị Thanh Th mất tích. Đến nay, quyết định tuyên bố chị Th mất tích đã có hiệu lực pháp luật và anh cũng không có tin tức gì về chị Th. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh và chị Th.

Về con: Anh chị chưa có con chung, không có con riêng.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì, nên không đề nghị Toà án giải quyết.

Về công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Anh không đề nghị Toà án giải quyết.

** Về phía bị đơn Nguyễn Thị Thanh Th:* Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị Th đã bỏ đi khỏi nhà từ tháng 10 năm 2010 cho đến nay. Ngày 30/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự và tuyên bố chị Nguyễn Thị Thanh Th mất tích. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại trụ sở UBND xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, tại nơi cư trú cuối cùng của chị Nguyễn Thị Thanh Th và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm theo luật định . Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị Thanh Th không lần nào đến Tòa án để làm việc và đến nay cũng không có thông tin gì. Do vậy, Tòa án không thể yêu cầu chị Th tự khai hoặc tiến hành lấy lời khai đối với chị Th và tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

** Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện:* Anh Nguyễn Đức Tr và chị Nguyễn Thị Thanh Th kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam ngày 16/9/2010. Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn, thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và chị Th bỏ nhà đi, không để lại tin tức gì cho gia đình, người thân từ tháng 10/2010. Ngày 30/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã tuyên bố chị Nguyễn Thị Thanh Th mất tích tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-VDS. Từ đó đến nay chị Th không về địa phương và địa phương cũng không có tin tức gì về chị Th. Nay anh Tr khởi kiện xin ly hôn với chị Th, UBND xã TH thấy rằng anh chị sống ly thân đã lâu, việc tìm kiếm chị Th bằng nhiều biện pháp khác nhau cũng không có kết quả; vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Tr ly hôn theo quy định của pháp luật.

**** Tại phiên tòa:***

- Anh Tr giữ nguyên quan điểm về việc xin ly hôn với chị Th và không yêu cầu giải quyết các vấn đề nào khác.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ

luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - Xử ly hôn giữa anh Nguyễn Đức Tr và chị Nguyễn Thị Thanh Th. Về án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Đức Tr phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng : Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của anh Nguyễn Đức Tr có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn", quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là chị Nguyễn Thị Thanh Th có nơi cư trú cuối cùng tại xã TH, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thanh Liêm.

Ngày 30/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự, tuyên bố chị Nguyễn Thị Thanh Th mất tích. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, thông báo cho chị Nguyễn Thị Thanh Th đến Tòa án để giải quyết vụ án bằng phương thức niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại trụ sở UBND xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, tại nơi cư trú cuối cùng của chị Nguyễn Thị Thanh Th và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm theo luật định, nhưng chị Nguyễn Thị Thanh Th đều vắng mặt; theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Đức Tr và chị Nguyễn Thị Thanh Th là tự nguyện, hợp pháp. Sau khi kết hôn, do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên chị Th đã tự ý bỏ đi khỏi nhà, không có tin tức gì; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2010 cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Đức Tr và chị Nguyễn Thị Thanh Th đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bản thân chị Th đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Việc anh Tr xin ly hôn chị Th là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con: Anh Nguyễn Đức Tr và chị Nguyễn Thị Thanh Th chưa có con chung, không có con riêng và anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Anh Nguyễn Đức Tr không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Đức Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Đức Tr và chị Nguyễn Thị Thanh Th.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Đức Tr phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 04460 ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND xã TH, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Xuân Cảnh